

ỦY BAN NHÂN DÂN TPHD
TRƯỜNG MẦM NON BÌNH HÀN

THÔNG BÁO

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của cơ sở giáo dục mầm non, năm học 2023- 2024

STT	Nội dung	Tổng số	Trình độ đào tạo					Hạng chức danh nghề nghiệp			Chuẩn nghề nghiệp				
			TS	ThS	ĐH	CĐ	TC	Dưới TC	Hạng IV	Hạng III	Hạng II	Tốt	Khá	Đạt	Chưa đạt
	Tổng số giáo viên, cán bộ quản lý và nhân viên	35			29	01		0	0	24	5	22	7		
I	Giáo viên														
1	Nhà trẻ	04			04					04		01	3		
2	Mẫu giáo	22			21	01				20	02	18	4		
II	Cán bộ quản lý														
1	Hiệu trưởng	01			01						01	01			
2	Phó hiệu trưởng	02			02						02	02			
III	Nhân viên														
1	Nhân viên văn thư														
2	Nhân viên kế toán	01			01				01						
3	Nhân viên y tế														
4	Nhân viên khác	5						5							

Hải Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2024



HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Thị Hà

	tính, máy chiếu, máy ảnh kỹ thuật số, ti vi, v.v...)		
1	Máy tính	9	
2	Máy in	9	
3	Ti vi	11	
X	Tổng số thiết bị phục vụ giáo dục khác (Liệt kê các thiết bị ngoài danh mục tối thiểu theo quy định)	39	Số thiết bị/nhóm (lớp)
1	Bình nước nóng lạnh	13	1 bình/ 1 lớp
2	Điều hòa	13	1 máy / 1 lớp
3	Loa quản lý	13	1 chiếc / 1 lớp

XI	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m ² /trẻ em	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	x	x			0.21m ²
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

		Có	Không
XII	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XIII	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XIV	Kết nối internet(ADSL)	x	
XV	Trang thông tin điện tử (website) của cơ sở giáo dục	x	
XVI	Tường rào xây	x	

Hải Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2024



Nguyễn Thị Hà

THÔNG BÁO
Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục mầm non
Năm học 2023 – 2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Tổng số phòng	13	Số m ² /trẻ em
II	Loại phòng học		-
1	Phòng học kiên cố	13	01 phòng/lớp
2	Phòng học bán kiên cố	0	-
3	Phòng học tạm	0	-
4	Phòng học nhờ	0	-
III	Số điểm trường	1	-
IV	Tổng diện tích đất toàn trường (m²)	1.015.6	3 m ² /trẻ em
V	Tổng diện tích sân chơi (m²)	428 m ²	1 m ² /trẻ em
VI	Tổng diện tích một số loại phòng		
1	Diện tích phòng sinh hoạt chung (m ²)	549 m ²	2 m ² /trẻ em
2	Diện tích phòng ngủ (m ²)		
3	Diện tích phòng vệ sinh (m ²)	62,2 m ²	0,18 m ² /trẻ em
4	Diện tích hiên chơi (m ²)	102.2 m ²	0,30 m ² /trẻ em
5	<i>Diện tích phòng giáo dục thể chất (m²)</i>		
6	<i>Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật hoặc phòng đa chức năng (m²)</i>		
7	Diện tích nhà bếp và kho (m ²)	35m ²	
VII	Tổng số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)	13	Số bộ/nhóm (lớp)
1	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu hiện có theo quy định	13	01 bộ
2	Số bộ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tối thiểu còn thiếu so với quy định	0	
VIII	Tổng số đồ chơi ngoài trời	7	Số bộ/sân chơi (trường)
IX	Tổng số thiết bị điện tử-tin học đang được sử dụng phục vụ học tập (máy vi	39	

THÔNG BÁO

Chất lượng giáo dục giáo dục mầm non thực tế, năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Tổng số trẻ em	Nhà trẻ			Mẫu giáo		
			3-12 tháng tuổi	13-24 tháng tuổi	25-36 tháng tuổi	3-4 tuổi	4-5 tuổi	5-6 tuổi
I	Tổng số trẻ em	347			44	84	103	116
1	Số trẻ em nhóm ghép							
2	Số trẻ em học 1 buổi/ngày							
3	Số trẻ em học 2 buổi/ngày	347			44	84	103	116
4	Số trẻ em khuyết tật học hòa nhập							
II	Số trẻ em được tổ chức ăn bán trú	347			44	84	103	116
III	Số trẻ em được kiểm tra định kỳ sức khỏe	347			44	84	103	116
IV	Số trẻ em được theo dõi sức khỏe bằng biểu đồ tăng trưởng	347			44	84	103	116
V	Kết quả phát triển sức khỏe của trẻ em	347			44	84	103	116
1	Số trẻ cân nặng bình thường	344			44	83	103	114
2	Số trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân	01				01		
3	Số trẻ thừa cân béo phì	02						02
4	Số trẻ có chiều cao bình thường	346			44	83	103	116
5	Số trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi	01				01		
VI	Số trẻ em học các chương trình chăm sóc giáo dục	347			44	84	103	116
1	Chương trình giáo dục nhà trẻ	44			44			
2	Chương trình giáo dục mẫu giáo	303				84	103	116

Hải Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hà

IV	Các hoạt động hỗ trợ chăm sóc giáo dục trẻ ở cơ sở giáo dục mầm non	<ul style="list-style-type: none"> - Có đủ trang thiết bị tối thiểu chăm sóc giáo dục trẻ 24-36 tháng tuổi. - Tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ. 	<ul style="list-style-type: none"> - 13/13 nhóm lớp có đủ trang thiết bị tối thiểu chăm sóc giáo dục trẻ. - Tổ chức các hoạt động ngày hội, ngày lễ.
----	---	--	--

Hải Dương, ngày 31 tháng 5 năm 2024

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Hà

ỦY BAN NHÂN DÂN TPHD
TRƯỜNG MẦM NON BÌNH HÀN

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của cơ sở giáo dục mầm non
năm học 2023 - 2024

STT	Nội dung	Nhà trẻ	Mẫu giáo
I	Chất lượng nuôi dưỡng chăm sóc giáo dục trẻ dự kiến đạt được	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt. - Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (Cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi, cân nặng theo chiều cao), phần đầu tỷ lệ trẻ SDD nhẹ cân và thấp còi đều dưới 2% và giảm so với đầu năm học. 	<ul style="list-style-type: none"> - 100% trẻ đảm bảo an toàn tuyệt đối về mọi mặt. - Đảm bảo 100% trẻ đến trường được kiểm tra sức khỏe và đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng của Tổ chức Y tế Thế giới (Cân nặng theo tuổi, chiều cao theo tuổi, cân nặng theo chiều cao đối với trẻ từ 01 tháng đến 60 tháng tuổi, chỉ số BMI đối với trẻ từ 61 tháng đến 78 tháng tuổi), phần đầu tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân và thấp còi đều dưới 2% và giảm so với đầu năm học.
II	Chương trình giáo dục mầm non của nhà trường thực hiện	<ul style="list-style-type: none"> -Thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi do Bộ giáo dục & ĐT ban hành cho trẻ 24 - 36 tháng tuổi theo các CD. + Ngôi nhà thứ 2 của bé. + Bé và sức khỏe. + Gia đình thân yêu. + Ước mơ của bé. + Thiên nhiên diệu kì. + Giao thông an toàn. + Thế giới thực vật – Tết và Mùa xuân. + Những con vật đáng yêu. + Hiện tượng tự nhiên + Bé du lịch vòng quanh đất nước - Trường Tiểu học. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hiện chương trình GDMN sau sửa đổi do Bộ giáo dục & đào tạo ban hành cho trẻ mẫu giáo theo các chủ đề: + Ngôi nhà thứ 2 của bé. + Bé và sức khỏe. + Gia đình thân yêu. + Đồ dùng đồ chơi của bé. + Giao thông an toàn + Thiên nhiên kỳ diệu + Bé với các giác quan + Những con vật đáng yêu + Mùa hè với bé.
III	Kết quả đạt được trên trẻ theo các lĩnh vực phát triển	100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi	100% trẻ đạt yêu cầu cuối độ tuổi